| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 279 /2023/HSST<br>Ngày 25/12/2023. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà:* Ông **Trần Trung Trực**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Yến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát V.

Ngày 25/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 284/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**1**.Họ và tên: **Nguyễn Anh D,** sinh ngày 01/05/2000, tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi thường trú: Số 3/176 Hà Huy Tập, thị trấn Yên V, huyện Gia L, thành phố Hà Nội và Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Bưu Điện, xã Yên V, huyện Gia L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Toàn và bà Ngô Thị Ninh A; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6072116/2023/PV06 ngày 10/08/2023 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án; tiền sự.

Bị cáo bị bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/07/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: thôn Lỗ G, xã Việt H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 11/07/2023, tổ công tác Công an xã Cổ L, huyện Đ làm nhiệm vụ tại Phố Chợ, xã Cổ L, huyện Đ, thành phố Hà Nội do nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, khám người, khám phương tiện theo thủ tục hành chính

đối với Nguyễn Anh D và Nguyễn Văn S phát hiện thu giữ: của Nguyễn Anh D 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước (3x6)cm bên trong đều chứa thảo mộc khô trong lòng bàn tay trái; 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x6)cm bên trong chứa thảo mộc khô trong túi đeo chéo D đeo trên người.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của Nguyễn Anh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng lắp sim số thuê bao: 0346941074; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát: 29N1-958.33; tạm giữ của Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh và số tiền 350.000 đồng.

Qua đấu tranh khai thác tại chỗ, Nguyễn Anh D khai nhận đang bán ma túy cho Nguyễn Văn S. Các sợi thảo mộc khô thu giữ trên người D có tên gọi là thuốc lá "tobaco" đều có chứa ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa D, S cùng tang vật về trụ sở tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Anh D tại Số 3/176 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên V, huyện Gia L, thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ trên mặt đệm tại phòng ngủ của D có 03 túi nilon đều có kích thước (8x13)cm bên trong các túi đều chứa các sợi thảo mộc khô màu nâu.

Ngày 19/07/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã có kết luận giám định số 4781/KL-KTHS, kết luận: Các sợi thảo mộc khô màu nâu bên trong 03 túi nilông đều có ma túy loại ADB- BUTINACA, tổng khối lượng 101,089 gam.

Ngày 21/07/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã có kết luận giám định số 4822/KL-KTHS, kết luận: Các sợi thảo mộc khô màu nâu bên trong 03 túi nilông đều có ma túy loại ADB-BUTINACA, có tổng khối lượng 12,260 gam.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận: Bản thân D có sử dụng thuốc lá "tobaco" chứa chất ma túy nên D đã đăng nội dung muốn mua thuốc lá "tobaco" chứa chất ma túy kèm số điện thoại lên các hội nhóm về thuốc lá trên mạng xã hội Facebook. Sau đó có một tài khoản zalo tên "Hoàng" kết bạn và báo với D có bán thuốc lá "tobaco" chứa ma túy. Ngày 09/7/2023 và ngày 10/7/2023 mỗi ngày D đều liên lạc đến tài khoản zalo "Hoàng" đặt vấn đề mua 800.000 đồng tiền thuốc lá "tobaco" chứa chất ma túy về để sử dụng và bán lại cho khách, tổng 02 lần là 1.600.000 đồng và 200.000 đồng tiền ship. Sau đó D chuyển khoản vào số tài khoản được một shipper (D không quen biết) mang đến cho D tổng cộng 03 túi nilon đều có thuốc lá Tobaco chứa chất ma túy. Sau khi mua được thuốc lá "tobaco" chứa chất ma túy, D mang về nhà và cất giấu trên mặt đệm trong phòng ngủ của D. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/7/2023 D nhận được điện thoại từ số 0353142346 của Nguyễn Văn S đặt vấn đề mua 03 túi thuốc lá "tobaco" chứa ma túy với giá 100.000 đồng/01 túi, đồng thời S bảo D mang đến khu vực Đồng Lủi, xã Cổ L, huyện Đ. D đồng ý và yêu cầu S trả thêm 50.000 đồng tiền ship. Sau đó D lấy thuốc lá Tobaco từ 03 túi thuốc lá Tobaco đã mua cho vào 03 túi nhỏ rồi một mình đi đến điểm hẹn với S. Số thuốc lá Tobaco còn lại D để ở mặt đệm trong phòng ngủ của D. Khi ra đến nơi gặp S đang chuẩn bị giao dịch thì D và S bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 26/7/2023, Nguyễn Anh D khai nhận ngày 10/7/2023 D còn bán cho S 03 túi thuốc tobaco chứa ma túy với giá 100.000 đồng/01 túi và 50.000 đồng tiền ship tại khu vực ngã ba Đống Lủi thuộc Phố Chợ, xã Cổ L, huyện Đ.

Nguyễn Văn S khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Anh D tài liệu điều tra thu thập được và hiện trường vụ án và khai nhận ngày 10/7/2023 S còn mua của D 03 túi thuốc Tobaco chứa ma túy phù hợp với lời khai ngày 26/7/2023 của Nguyễn Anh D.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Anh D và Nguyễn Văn S cơ quan điều tra đã tiến hành đưa D và S đi xác định vị trí mua bán ma túy ngày 10/7/2023. Kết quả D và S đều xác định vị trí phù hợp với nhau.

Tại biên bản hỏi cung ngày 21/9/2023 bị can Nguyễn Anh D thay đổi lời khai không thừa nhận bán Tobaco chứa ma túy cho S ngày 10/7/2023. Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Anh D và Nguyễn Văn S đối chất. Kết quả D không thừa nhận ngày 10/7/2023 bán Tobaco chứa ma túy cho S.

Tiến hành rút list số thuê bao 0346941074 của Nguyễn Anh D tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân Đội – Bộ Quốc Phòng xác định ngày 10/7/2023 số điện thoại 0346941074 của Nguyễn Anh D và số điện thoại 0353142346 của Nguyễn Văn S có liên lạc trao đổi với nhau.

Mặc dù Nguyễn Anh D thay đổi lời khai nhưng căn cứ vào biên bản hỏi cung, bản tự khai của D, biên bản ghi lời khai của Nguyễn Văn S, biên bản xác định địa điểm, bản ảnh xác định địa điểm của D và S, kết quả thu giữ điện tín có đủ căn cứ xác định ngày 10/7/2023, Nguyễn Anh D bán ma túy cho Văn S.

Tiến hành sao kê số tài khoản 21210002204121 mà D đã chuyển khoản đến để trả tiền mua Tobaco chứa ma túy tại ngân hàng BIDV. Kết quả số tài khoản ngân hàng 21210002204121 đăng ký mang tên Lê Tiến Sỹ sinh năm 1984 có địa chỉ: Tổ 21, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Nay là tổ 12). Ghi lời khai anh Lê Tiến Sỹ, anh Sỹ khai không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng giao thuốc lá Tobaco chứa ma túy cho D và đối tượng có tên hiển thị zalo "Hoàng" mà D liên hệ để mua ma túy do D không biết, tên tuổi, địa chỉ, không có số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn S, Cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu liên quan cho Công an xã Việt Hùng để đưa vào hồ sơ quản lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 29N1- 95833 thu giữ của Nguyễn Anh D, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của mẹ D là bà Ngô Thị Ninh A (sinh năm 1971, trú tại: Số 3/176 Hà Huy Tập, thị trấn Yên V, huyện Gia L, thành phố Hà Nội). D lấy mô tô BKS: 29N1- 95833 đi bán ma túy, bà Anh không biết. Bà Ngô Thị Ninh Anh có đơn đề nghị cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nên ngày 06/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà Anh.

Tại bản Cáo trạng số 274/CT-VKSĐA ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**Tại Phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Anh D khai nhận hành vi phạm tội ngày 11/07/2023 và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 10/07/2023, bị cáo D không thừa nhận mà chỉ xác nhận có nội dung ngày 10/07/2023, Nguyễn Văn S có liên hệ để mua 03 túi thuốc Tobaco chứa ma túy và hẹn địa điểm giao dịch nhưng sau đó Nguyễn Văn S đã liên hệ lại không mua nữa và bị cáo đã không bán ma túy cho S ngày 10/07/2023.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:* bị cáo Nguyễn Anh D từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có: 9,826 gam sợi thảo mộc khô màu nâu chứa ma túy (giám định thu mẫu 2,434 gam, khối lượng gốc là 12,260 gam); 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Anh D, chữ ký của Giám định V và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 98,132 gam sợi thảo mộc khô màu nâu chứa ma túy (giám định thu mẫu 2,957 gam, khối lượng gốc là 101,089 gam); 01 sim số: 0346941074; 01 sim số: 0353142346

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng thu giữ của Nguyễn Anh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số tiền 350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh D không thừa nhận 02 lần bán ma túy cho S mà bị cáo D chỉ thừa nhận bán ma túy cho S 01 lần vào ngày 11/07/2023, còn ngày 10/07/2023 bị cáo D và S có thỏa thuận về việc D đồng ý bán ma túy cho S nhưng sau đó S thay đổi không mua nên D không bán ma túy cho S ngày 10/07/2023.Căn cứ vào các bản tự khai của bị cáo D tại Cơ quan điều tra ngày 11/07/2023, ngày 12/07/2023, ngày 26/07/2023 (từ bút lục số 94 đến số 98); Biên bản đối chất ngày 21/09/2023 (bút lục 100); Biên bản dẫn giải bị can xác định địa điểm bán trái phép chất ma túy (bút lục 104); Biên bản ghi lời khai (bút lục 121, 122); Biên bản hỏi cung bị can (bút lục 87, 88) bị cáo thừa nhận khai hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, tại cuối các biên biên ghi lời khai bị cáo D đều tự ghi *"Tôi đã đọc và công nhận đúng trong đó có nội dung là có bán ma tuý cho S"*; Căn cứ vào báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại & SMS của thuê

bao số điện thoại của D (bút lục 56). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chữ ký, chữa viết của bị cáo tại các bản khai, bản cung, bản kiểm điểm là đúng, bị cáo không bị ai ép buộc mà do bị cáo vừa ngủ dậy, còn lo sợ nên không đủ tỉnh táo khi được các cơ quan hỏi cung nên khai linh tinh, không đúng. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Anh D có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa; Căn cứ vào biên bản khám người theo thủ tục hành chính, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 4781/KL- KTHS ngày 19/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội; bản kết luận giám định số 4822/KL- KTHS ngày 21/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và những người làm chứng khác. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 10, 11/7/2023, Nguyễn Anh D đã có 02 lần bán trái phép sợi thảo mộc khô bên trong có chứa chất ma túy loại ADB-BUTINACA cho Nguyễn Văn S tại khu vực Phố Chợ, xã Cổ L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Lần thứ nhất: ngày 10/7/2023, D đã bán trái phép cho S 03 túi thuốc sợi thảo mộc khô bên trong có chứa chất ma túy loại ADB-BUTINACA với giá 300.000 đồng và 50.000 đồng tiền ship.

- Lần thứ hai: hồi 20 giờ 30 phút ngày 11/7/2023, D đã bán trái phép 12,260 gam sợi thảo mộc khô bên trong có chứa chất ma túy loại ADB-BUTINACA cho S với giá 300.000 đồng và 50.000 đồng tiền ship nhưng chưa kịp giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, Nguyễn Anh D còn tàng trữ 101,089 gam sợi thảo mộc khô bên trong có chứa chất ma túy loại ADB-BUTINACA tại số 3/176 Hà Huy Tập, thị trấn Yên V, huyện Gia L để bán trái phép cho người khác.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy...*

*2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*...*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*....*

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đ nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu tranh nhằm bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo chỉ khai nhận bán ma túy 01 lần vào ngày 111/07/2023, đối với ngày

10/07/2023 bị cáo khai nhận có việc giao dịch đồng ý bán ma túy nhưng sau đó lại không thực hiện được do người mua không mua nữa nhưng bị cáo đều xác định việc mua bán trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo ăn ăn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều đã thu giữ:

01 phong bì niêm phong bên trong có: 9,826 gam sợi thảo mộc khô màu nâu chứa ma túy (giám định thu mẫu 2,434 gam, khối lượng gốc là 12,260 gam); 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Anh D, chữ ký của Giám định V và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 98,132 gam sợi thảo mộc khô màu nâu chứa ma túy (giám định thu mẫu 2,957 gam, khối lượng gốc là 101,089 gam) và 01 sim số: 0346941074, 01 sim số 0353142346 cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng thu giữ của Nguyễn Anh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số tiền 350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S cần tịch thu xung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an Đ, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**Vì các lẽ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Anh D 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/07/2023.

**2.** Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 350.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng thu giữ của Nguyễn Anh D.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Nguyễn Anh D bên trong có 9.826 gam thuốc tobaco chứa ma túy; 01 phong bì niêm phong bên trong có 98.132 gam tobaco chứa ma túy; 01 sim số: 0346941074; 01 sim số: 0353142346.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2023 giữa Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ lập ngày 29/11/2023).

Bị cáo Nguyễn Anh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trần Trung Trực***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**<u>Nơi nhận</u>:**
*- Bị cáo;*
*-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
*- VKSND huyện Đ;*

*- Công an huyện Đ;*
*- Chi cục THADS huyện Đ;*
*- Sở TP Thành phố Hà Nội;*
*- UBND thị trấn Yên V, Gia L, Hà Nội;*
*- Lưu hồ sơ.*

***Trần Trung Trực***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**